# GRAMMAR

| | **Nội dung**<br>Content | **Ví dụ**<br>Example |
|---|---|---|
| **Ý nghĩa**<br>Meaning | Dùng để đặt 2 con vật (hoặc 2 người, 2 vật) lên bàn cân, xem ai có đặc điểm gì **"HƠN"** ai (to hơn, cao hơn, tốt hơn...). | - Cá voi to hơn cá heo.<br>- Hươu cao cổ cao hơn con mèo. |
| **Cấu trúc**<br>Structure | [Vật 1] + **is / are** + Tính từ-ER + THAN + [Vật 2]<br>****Lưu ý:*<br>*- Có **1** con vật: dùng **is***<br>*- Có từ **2 con vật trở lên**: dùng **are*** | - The whale is bigger than the dolphin.<br>- Bats are dirtier than parrots. |

LIVEWORKSHEETS

# VOCABULARY

| Tính từ | | Tính từ so sánh hơn |
|---|---|---|
| Clean<br>*Sạch* | ⋯⋯▶ | Cleaner |
| Big<br>*To, lớn* | ⋯⋯▶ | Bigger |
| Dirty<br>*Dơ, bẩn* | ⋯⋯▶ | Dirtier |
| Good<br>*Tốt* | ⋯⋯▶ | Better |
| Bad<br>*Tệ* | ⋯⋯▶ | Worse |
| Long<br>*Dài* | ⋯⋯▶ | Longer |

LIVEWORKSHEETS

# 1.Write the correct comparative adjectives

1. **Good ---------->**.....
2. **Bad ---------->**.....
3. **Dirty ---------->**.....
4. **Clean ---------->**.....
5. **Bigger ---------->**.....

LIVEWORKSHEETS

# 2.Choose is or are

1. **A whale _____ bigger than a dolphin.**

2. **Pandas _____ quicker than bears.**

3. **The elephant _____ cleaner than the bat.**

4. **Monkeys _____ better at climbing than pandas.**

5. **A parrot _____ smaller than a bear**

LIVEWORKSHEETS

# 3. Fill in the blank

1. **A dolphin is ..... (long) than a squid**

2. **Bats are ..... (dirty) than parrots.**

3. **The panda is bigger ..... the monkey.**

4. **Sharks are ..... (good) than kangaroos at swimming.**

LIVEWORKSHEETS